

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21/8/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Mậu Thảo

2. Bà Bùi Thị Hoanh

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Vân, Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn và tranh chấp con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04a/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/QĐST-HPT ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Thanh L

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Thu T

Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện nay: Số 51/4 đường 18A, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc ông Hồ Thanh L (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Ông Hồ Thanh L và bà Võ Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký hôn ngày 15 tháng 7 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Ông L và bà T chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, xô xát với nhau và bà T đã bỏ đi nên vợ chồng không còn chung sống nhau.

Ông L xét thấy hôn nhân không đạt được mục đích, vợ chồng ly thân đã hơn 01 năm nay, tình cảm không còn nữa. Vì vậy, ông Hồ Thanh L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông L được ly hôn với bà T.

Tại các văn bản ghi ý kiến của bà Võ Thị Thu T (bị đơn) trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do ông L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, về nhà ngược đãi, đánh đập bà T, do không chịu đựng nổi bà T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh sống. Bà T thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Ông L khai vợ chồng có 03 con chung là Hồ Võ Khánh P (sinh ngày 20/11/2008), Hồ Võ Khánh L (sinh ngày 20/3/2013) và Hồ Võ Khánh G (sinh ngày 26/02/2016).

Ông L có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu bà T đóng góp nuôi con.

Bà T công nhận vợ chồng có 03 con chung như ông L khai và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu ông L đóng góp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông L và bà T cùng khai tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án can thiệp.

4. Về nợ chung: Ông L và bà T cùng khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn ông L tại phiên tòa ngày 30 tháng 7 năm 2018 vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay ông L có mặt. Đối với bị đơn bà T thực hiện các quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Ông L và bà T đều có lời khai thống nhất, phù hợp với tài liệu điều tra thể hiện cả hai xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 7 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, về nhà ngược đãi, đánh đập bà T nên bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông L xin ly hôn và bà T cũng đồng ý.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

- Về con chung: Ông L và bà T khai thống nhất có 03 con chung là Hồ Võ Khánh P (sinh ngày 20/11/2008), Hồ Võ Khánh L (sinh ngày 20/3/2013) và Hồ Võ Khánh G (sinh ngày 26/02/2016). Ông L và bà T đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 03 con chung.

Xét thực tế thì thấy hiện tại cả 03 cháu P, L và K đang được bà T nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên vọng của cháu P được ở với bà T, cháu L là con gái và cháu G chưa đủ 36 tháng tuổi. Đối với ông L làm nghề lái xe ô tô du lịch đi sớm về trễ, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái hàng ngày. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con vị thành niên nên chấp nhận giao 03 con là P, L và Giang cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Bà T không yêu cầu ông L đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông L và bà T cùng khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Hồ Thanh L tại phiên tòa ngày 30 tháng 7 năm 2018 vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay ông L có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Ông L và bà T đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ vào ngày 15 tháng 7 năm 2011 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà T là hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Ông L khai do hai bên luôn bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mất lòng tin với nhau. Đối với bà T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do ông L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, về nhà ngược đãi, đánh đập bà T. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Theo xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, đã xảy ra việc xô xát, đánh nhau và bà Trang đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống đã hơn 01 năm nay, giữa ông L và bà T không còn chung sống với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông L xin ly hôn và bà T cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông L và bà T đều có nguyện vọng nuôi cả 03 con là Hồ Võ Khánh P, Hồ Võ Khánh L và Hồ Võ Khánh G. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên. Xét thấy, ông L làm nghề lái xe ô tô du lịch đi sớm về trễ, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái hàng ngày. Hiện tại cả 03 con đều do bà T nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu P cũng có nguyện vọng ở với bà T, cháu L là con gái và cháu G chưa đủ 36 tháng tuổi. Hiện tại bà T có việc làm, thu nhập ổn định. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà T là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 03 con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông L đóng góp nuôi con nên Tòa án không xem xét đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông L.

[5]. Về tài sản chung: Ông L và bà T cùng khai tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án can thiệp nên không xét.

[6]. Về nợ chung: Ông L và bà T cùng khai không có.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án thì ông L phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Thanh L và bà Võ Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Hồ Võ Khánh P (sinh ngày 20/11/2008), Hồ Võ Khánh L (sinh ngày 20/3/2013) và Hồ Võ Khánh G (sinh ngày 26/02/2016) cho bà Võ Thị Thu T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu (P, L và G) đủ 18 tuổi.

Bà Võ Thị Thu T không yêu cầu ông Hồ Thanh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hồ Thanh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Thanh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 11037 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Ông L đã nộp đủ.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

